

**DANH MỤC NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU KHÔNG YÊU CẦU GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
THUỐC TRONG NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC CẤP SỐ ĐĂNG KÝ BỔ SUNG ĐỢT 152**

(Đính kèm công văn số 8473 /QLD-ĐK ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Cục Quản lý Dược)

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Dorokit	VD-23897-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Clarithromycin	EP8/9 USP38/39	Zhejiang Guobang Pharmaceutical Co., Ltd	No.6, Wei Wu Road, Hangzhou Gulf Shangyu Industrial Zone, Zhejiang, P.R China	China
Dorokit	VD-23897-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Omeprazole pellets 8,50% w/w (Omeprazole pellets)	USP 35→39	Sainor Pharma PVT.Ltd	Plot No.31, Phase V. IDA, Jeedimetla, Hyderabad 500 055, India	India
Dysteki 1g	VD-23498-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần Dược phẩm Am Vi (Amvipharma)	Cefmetazol natri	USP 32	Harbin Pharmaceutical Group Co.,Ltd	No. 109, Xuefu Road, Nangang District Harbin, 150086 P.R. China	China
Dysteki 2g	VD-23499-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần Dược phẩm Am Vi (Amvipharma)	Cefmetazol natri	USP 32	Harbin Pharmaceutical Group Co.,Ltd	No. 109, Xuefu Road, Nangang District Harbin, 150086 P.R. China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Zasemer 1g	VD-23500-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần Dược phẩm Am Vi (Amvipharma)	Ceftizoxim natri	USP 34	Harbin Pharmaceutical Group Co.,Ltd	No. 109, Xuefu Road, Nangang District Harbin, 150086 P.R. China	China
Zasemer 2g	VD-23501-15	17/12/2020	Công ty Cổ phần Dược phẩm Am Vi (Amvipharma)	Ceftizoxim natri	USP 34	Harbin Pharmaceutical Group Co.,Ltd	No. 109, Xuefu Road, Nangang District Harbin, 150086 P.R. China	China
Dexchlorpheniramin 2	VD-23580-15	17/12/2020	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Dexchlorpheniramin maleat	ĐĐVN IV	Nivedita Chemicals PVT. Ltd., India	A-14, Midc, Street NO. 5, Cross Road 'B', Andheri (E), Mumbai - 400093, Maharashtra, India	India
Magnesi-B6	VD-23583-15	17/12/2020	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Pyridoxin hydroclorid	USP 34	Ziangxi Tianxin Pharmaceutical Co, Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
Perindopril	VD-23584-15	17/12/2020	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Perindopril tert- butylamin	EP 7	Glenmark Generics Limited, India	Plot No. 3109/C, GIDC Estate Ankleshwar, Gujarat- 393002, India	India
BENITA	VD-23879-15	17/12/2020	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Budesonide	EP 8.0/EP 9.0	FARMABIOS S.P.A	Via Pavia, 1 - 27027 Gropello Cairoli (PV), Italy	Italia
MESECA	VD-23880-15	17/12/2020	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Fluticasone propionate	EP 8.0/EP 9.0	FARMABIOS S.P.A	Via Pavia, 1 - 27027 Gropello Cairoli (PV), Italy	Italia
BENATE FORT OINTMENT	VD-23878-15	17/12/2020	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Clobetasol Propionate	EP 8.0/ EP 9.0/ USP 35 -> USP 39	FARMABIOS S.P.A	Via Pavia, 1 - 27027 Gropello Cairoli (PV), Italy	Italia
BENATE FORT CREAM	VD-23877-15	17/12/2020	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Clobetasol Propionate	EP 8.0/ EP 9.0 /USP 35 - > USP 39	FARMABIOS S.P.A	Via Pavia, 1 - 27027 Gropello Cairoli (PV), Italy	Italia

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
METODEX SPS	VD-23881-15	17/12/2020	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Tobramycin	USP 36 -> USP 39	BIOVET JSC	3a Nikolay Haytov Street Sofia, 1113 Bulgaria	Bulgaria
						LIVZON NEW NORTH RIVER PHARMACEUTI CAL CO., LTD	Renmin One Road, Qingyuan City, Guangdong Province, P.R.China	China
METODEX SPS	VD-23881-15	17/12/2020	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Dexamethasone	USP 35-> USP 39	CRYSTAL PHARMA S.A.U	Parque Tecnologico de Boecilo, Parcela 105, 47151 Boecillo, Valladolid, Spain	Spain
						SYMBIOTICA SPECIALITY INGREDIENTS SDN BDN	No. 518, Jalan Waja 4, Taman Industri Waja, 09000 Kulim, Kedah Darul Aman, Malaysia	Malaysia
ARTROFORT 500 Viên nang cứng	VD-23815-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyl BR s.r.l	Glucosamin HCl	DĐVN IV	Jiangsu jiushoutang organisms- manufactures co.,ltd	Tongji Road, Zhangguo Town, Xinghua City, Jiangsu Province, China	China
CEFURO-B 250 Viên nén bao phim	VD-23816-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyl BR s.r.l	Cefuroxim axetil	USP 32	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals LTD	Sidco Ind. Estate, Alathur – 603110 India	India

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
CEFURO-B 500 Viên nén bao phim	VD-23817-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cefuroxim axetil	USP 32	Orchid Chemicals & Pharmaceuticals LTD	Sidco Ind. Estate, Alathur – 603110 India	India
GENTAMESON Kem bôi da	VD-23819-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Clotrimazole	USP 38	China Jiangsu international economic- Technical Cooperation corporation	9F, Golden Eagle Hanzhong New Building No.1, Hanzhongmen Street, Nanjing P.R.China	China
GENTAMESON Kem bôi da	VD-23819-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Betamethason Dipropionat	USP 38	Zhejiang Xianjiu Pharmaceutical Co.,Ltd	No 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China.	China
GENTAMESON Kem bôi da	VD-23819-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Gentamicin sulfate	USP 38	Yantai Justaware Pharmaceutical Co.Ltd	No.I. Yanfu road zhifu District 264002 PR.China	China
TENACLOR 250 Viên nang cứng	VD-23821-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cefaclor monohydrat	USP 32	Acs Dobfar Italia	Viale Addetta, 4/12 Tribiano, Milano– Italia. Tel: +39 02 906931	Italia

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
TENAFLEXIN 250 Viên nang cứng	VD-23822-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cephalexin monohydrat	USP 32	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain (TBN)	C/ Ripolles, 2. Pol. Industrial, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona, Spain Tel: 34.93.544 30 60	Spain
TENAFLEXIN 500 Viên nang cứng	VD-23823-15	17/12/2020	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Cephalexin monohydrat	USP 32	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain (TBN)	C/ Ripolles, 2. Pol. Industrial, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona, Spain Tel: 34.93.544 30 60	Spain
BEETONA	VD-24020-15	17/12/20	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Thiamin nitrat	USP 35	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China.	China
BEETONA	VD-24020-15	17/12/2020	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Pyridoxin hydroclorid	USP 35	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China.	China
BEETONA	VD-24020-15	17/12/2020	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Cyanocobalamin	USP 35	Hebei Huarong Pharmaceutical Co., Ltd.	East Road, North 2 nd Circle, Shijiazhuang, Hebei Province, P.C.: 050041	China

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
CHOLINA	VD-24021-15	17/12/2020	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Cholin alfoscerat	NSX	Euticals SPA	Viale Milano, 86/88- 26900 Lodi	Italy
ENOTI	VD-24022-15	17/12/2020	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Hydrocortison	USP 35	Tianjin Jinjin Pharmaceutical Co., Ltd.	No.8, Jingfu Road, Industrial Zone of Zhangjiawo Town, Xiqing district, Tianjin	China
GELABEE	VD-24023-15	17/12/2020	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Thiamin nitrat	USP 35	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300	China
GELABEE	VD-24023-15	17/12/2020	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Pyridoxin hydroclorid	USP 35	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300	China
GELABEE	VD-24023-15	17/12/2020	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Cyanocobalamin	USP 35	Hebei Huarong Pharmaceutical Co., Ltd.	East Road, North 2 nd Circle, Shijiazhuang, Hebei Province, P.C.: 050041	China
KALTATRI	VD-24024-15	17/12/2020	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Alfacalcidol	BP 2010	Nisshin Pharma Inc.	25 Kanda-Nishiki-Cho 1-Chome, Chiyoda-ky, Tokyo, 101-8441	Japan

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
NEWTAZOL	VD-24025-15	17/12/2020	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat)	USP 35	Zhejiang Yongning Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 4 Meihuajing Road, Huangyan District, Taizhou City, Zhejiang Province, PC: 318020	China
PHILBONE-A	VD-24026-15	17/12/2020	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Calcitriol	USP 35	Cerbios-Pharma SA	Via Pian Scairola 6- CH-6917 barbengo/Lugano	Switzerland

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------

Tên thuốc (1)	SDK (2)	Ngày hết hạn SDK (dd/mm/yy) (3)	Tên NSX (4)	Dược chất (ghi đầy đủ tên, dạng nguyên liệu, dạng muối ...) (5)	Tiêu chuẩn dược chất (6)	Tên NSX nguyên liệu (7)	Địa chỉ NSX sản xuất nguyên liệu (8)	Nước sản xuất (9)
--------------------------	--------------------	--	------------------------	--	---	--	---	----------------------------------